

Số:51 /2022/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên
chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 05 tháng 7 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ
ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày
14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 24/2014/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện,
thành phố, thị xã thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
37/2014/NĐ-CP;*

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4

năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TH*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐVP, NC, TH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy
Trương Quốc Huy

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế,
cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền
quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51 /2022/QĐ-UBND

Ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị nhà nước; người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức:

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao (sau đây gọi chung là sở); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị thuộc UBND tỉnh);
- c) UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện);
- d) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục thuộc cơ cấu tổ chức của sở (sau đây gọi chung là phòng cấp sở); cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi chung là phòng cấp huyện);
- đ) Phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở;
- e) UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã);
- f) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, sở, UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;
- g) Các hội, tổ chức phi chính phủ, quỹ trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập;

h) Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do UBND tỉnh quản lý (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).

2. Cá nhân:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng do ngân sách nhà nước chi trả tiền công lao động theo quy định của pháp luật làm việc trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

b) Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý nhà nước của UBND tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội, quỹ, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khi quyết định các nội dung về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

2. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 4. Nội dung quản lý

1. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy chế và cơ chế hoạt động; đánh giá, xếp hạng (phân loại); quyền tự chủ; ngành nghề kinh doanh đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước.

2. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, chỉ tiêu lao động hợp đồng theo quy định.

3. Công tác tuyển dụng; quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái; chế độ chính sách (khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ) đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng cấp sở; phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở;

c) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở;

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật chuyên ngành;

đ) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật; phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án theo Đề án được phê duyệt;

e) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

f) Quyết định bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn; ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã;

g) Quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

h) Quyết định phân cấp cho UBND cấp huyện, phân cấp hoặc uỷ quyền cho sở và Giám đốc sở thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật;

i) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND tỉnh quản lý sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; ban hành điều lệ Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND tỉnh quản lý;

k) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

a) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm đối với sở, UBND cấp huyện; báo cáo Bộ Nội vụ cơ cấu ngạch công chức của sở, UBND cấp huyện theo quy định;

b) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, sở, chi cục và tương đương thuộc sở;

c) Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh và các Hội có sử dụng biên chế nhà nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

d) Quyết định giao, điều chỉnh lao động hợp đồng đối với các cơ quan, đơn vị, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc ngành, lĩnh vực đã có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (đối với ngành, lĩnh vực chưa có hướng dẫn về định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập gửi Bộ Nội vụ thẩm định) sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh;

đ) Quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Quyết định phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng công chức;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương:

Nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định;

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm:

Ban hành quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý sở (trừ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh), phòng cấp sở, phòng cấp huyện;

Ban hành quy định về công tác cán bộ (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp)

thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện;

Thực hiện các quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các cá nhân tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Quyết định phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, giai đoạn đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã;

Quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn của tỉnh và cơ sở đào tạo theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở giáo dục (trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông), cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp) và các đơn vị sự nghiệp khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật chuyên ngành;

c) Cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, trong huyện (thị xã, thành phố) và các tổ chức quỹ thuộc phạm vi quản lý.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

Chỉ đạo thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo quy định.

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; công nhận kết quả tuyển dụng công chức; phê duyệt kế hoạch và công nhận kết quả tuyển dụng viên chức không theo đợt tập trung; cho ý kiến về việc tiếp nhận làm công chức, viên chức không qua thi tuyển, xét tuyển;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương:

Cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp, viên chức hạng I; quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I sau khi đạt kết quả;

Ban hành kế hoạch thi nâng ngạch công chức; phê duyệt kế hoạch thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

Giao Sở Nội vụ ban hành các Quyết định: cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính, thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước khi quyết định); bổ nhiệm, xếp lương, chuyển ngạch công chức ngạch chuyên viên và tương đương, chuyên viên chính và tương đương; bổ nhiệm, xếp lương, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II;

Quyết định thành lập Hội đồng xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra của tỉnh và phê duyệt kết quả xét chuyển ngạch. Giao Sở Nội vụ ban hành các Quyết định: bổ nhiệm thanh tra viên, thanh tra viên chính trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng xét chuyển ngạch và Quyết định phê duyệt kết quả xét chuyển ngạch của Chủ tịch UBND tỉnh; bổ nhiệm thanh tra viên, thanh tra viên chính trên cơ sở kết quả thi nâng ngạch; miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính theo quy định;

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ:

Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

Phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách tiền lương, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc UBND tỉnh (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy);

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng các cơ quan, đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trường Cao đẳng y tế Hà Nam, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trường Trung học phổ thông chuyên Biên Hòa (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy);

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập do UBND tỉnh quyết định theo quy định;

Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Có ý kiến trước khi Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Cho ý kiến việc bố trí Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh được giao biên chế; thực hiện chế độ, chính sách đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh theo quy định;

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, phê chuẩn của Chủ tịch UBND tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng; cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.

4. Tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu, giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định này, cụ thể:

1. Hướng dẫn sở, UBND cấp huyện, đơn vị thuộc UBND tỉnh tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Tham mưu, thẩm định, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy theo thẩm quyền quy định tại điểm a, b, c, d, đ, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6, trên cơ sở đề nghị của sở, UBND cấp huyện, đơn vị thuộc UBND tỉnh;

b) Cho ý kiến hội cấp huyện tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và phê duyệt điều lệ các tổ chức hội có phạm vi hoạt động ở cấp tỉnh và cấp huyện;

3. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

a) Thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của sở, UBND cấp huyện; thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, sở, chi cục và tương đương thuộc sở; tổng hợp đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của sở, UBND cấp huyện, đơn vị thuộc UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định; hướng dẫn vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cho ý kiến đối với đề án vị trí việc làm, kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;

b) Thẩm định kế hoạch biên chế công chức hoặc điều chỉnh biên chế công chức, lao động hợp đồng hàng năm của sở, UBND cấp huyện; thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc hoặc điều chỉnh số lượng người làm việc, lao động hợp đồng hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, sở; tổng hợp kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hoặc điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc của sở, UBND cấp huyện, đơn vị thuộc tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

c) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, lao động hợp đồng đối với sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo biên chế được cơ quan có thẩm quyền quyết định, thẩm định; Thực hiện thông báo chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc cho các sở, UBND cấp huyện, đơn vị thuộc tỉnh.

4. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyển dụng công chức; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển; quyết định tuyển dụng và phân công công chức trúng tuyển về các cơ quan hành chính theo danh sách trúng tuyển được phê duyệt; thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện; thẩm định kết quả tuyển dụng viên chức, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định danh sách trúng tuyển viên chức của các cơ quan, đơn vị;

Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; phối hợp các cơ quan, đơn vị xét tuyển đặc cách viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật (sau

khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh); ban hành Quyết định tiếp nhận công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương:

Xây dựng Kế hoạch trình Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện nâng ngạch công chức. Thẩm định Kế hoạch thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, phối hợp với các đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I. Thẩm định bằng văn bản để người đứng đầu các cơ quan chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương; chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II và tương đương (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy);

c) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ:

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các tổ chức, cá nhân liên quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Quy định này;

Thông báo nghỉ hưu đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (trừ chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Hàng năm, phối hợp với các đơn vị trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện;

e) Tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái:

Quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh quản lý và ngược lại; từ các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể về cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp và ngược lại; giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương; từ các cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp và ngược lại;

f) Thẩm định, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật;

5. Tổng hợp, xây dựng báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của sở

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Trình UBND tỉnh dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục; trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở theo hướng dẫn của bộ chủ quản; dự thảo quyết định phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho sở, UBND cấp huyện, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, văn phòng, thanh tra thuộc sở;

b) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng cấp sở, phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở thuộc quyền quản lý;

c) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

d) Lập hồ sơ xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hoặc điều chỉnh biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc hoặc điều chỉnh số lượng người làm việc, lao động hợp đồng hàng năm của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định;

c) Quyết định phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng được UBND tỉnh giao hàng năm cho các phòng, chi cục và tương đương, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt;

d) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý;

đ) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

3. Quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Xây dựng số lượng, cơ cấu công chức, viên chức theo khung năng lực vị trí việc làm cần tuyển dụng, gửi Sở Nội vụ thẩm định;

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định và tổ chức thực hiện sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương:

Xếp lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng III, IV và tương đương sau tuyển dụng, tập sự; đề nghị cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức tập sự không đạt yêu cầu; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự;

Chuyển ngạch cán sự và tương đương đối với công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV và tương đương trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung ngạch chuyên viên chính và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy);

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống;

c) Tiếp nhận, điều động, chuyển, biệt phái, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ và chính sách khác:

Quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức đến phòng, ban, chi cục và tương đương, đơn vị trực thuộc sau khi được tuyển dụng;

Quyết định điều động công chức giữa các phòng thuộc sở; điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp thuộc sở; điều động công chức thuộc quyền quản lý đến đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức từ cơ quan, đơn vị khác đến đơn vị sự nghiệp trực thuộc sau khi có quyết định điều động của Sở Nội vụ;

Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, xử lý kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh;

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng (đối với Chánh Thanh tra sở, sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh), cấp phó phòng, chi cục và tương đương, đơn vị trực thuộc (trừ chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm); cấp trưởng, cấp phó đơn vị cấp 3 thuộc chi cục và tương đương, đơn vị trực thuộc;

Hiệp y với Sở Nội vụ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của sở;

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Tổng hợp nhu cầu, số lượng công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý cần đào tạo, bồi dưỡng; cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, giai đoạn;

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý, phối hợp với Sở Nội vụ, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính theo nghị quyết của HĐND cấp huyện; xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng hằng năm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định;

c) Quyết định phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng được UBND tỉnh giao hằng năm cho cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt;

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý theo quy định.

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, gửi Sở Nội vụ thẩm định và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật;

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định và tổ chức thực hiện sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

b) Sử dụng, đào tạo, bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, xếp lương, nâng bậc lương, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý;

Thống nhất bằng văn bản với sở quản lý chuyên ngành trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý (trừ các trường hợp bổ nhiệm thông qua tuyển chọn).

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành sau khi có ý kiến của UBND tỉnh;

b) Quyết định cho phép thành lập; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên; giải thể; phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã (hội cấp xã);

Cho phép hội cấp xã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường theo quy định;

c) Lập hồ sơ xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định;

2. Quản lý biên chế:

Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc quyền quản lý;

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Xây dựng số lượng, cơ cấu công chức, viên chức theo khung năng lực vị trí việc làm cần tuyển dụng. Quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức đến cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý sau khi được tuyển dụng;

Quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã, Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển; ban hành Quyết định phê chuẩn kết quả tuyển dụng, Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương

Xếp lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau tuyển dụng, tập sự; đề nghị cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức tập sự không đạt yêu cầu; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự;

Chuyển ngạch cán sự và tương đương, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức hạng IV và tương đương trở xuống đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung ngạch chuyên viên chính và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy);

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống;

c) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ:

Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương, đơn vị trực thuộc và cấp trưởng, cấp phó đơn vị cấp 3 thuộc cơ quan, đơn vị trực thuộc;

Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý;

Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã;

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Tổng hợp nhu cầu, số lượng công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý cần đào tạo, bồi dưỡng; cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, giai đoạn;

Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, ban hành và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật;

e) Tiếp nhận, điều động, biệt phái:

Quyết định điều động công chức giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; điều động viên chức giữa các đơn vị thuộc UBND cấp huyện quản lý; điều động công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đến đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý. Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức của cơ quan, đơn vị khác đến đơn vị thuộc quyền quản lý sau khi có quyết định điều động của Sở Nội vụ;

Quyết định biệt phái công chức, viên chức đến đơn vị thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng bậc lương, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý;

f) Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị trực thuộc về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;

g) Thống kê, báo cáo về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã hằng năm thuộc quyền quản lý.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xếp lương, chuyển xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định;

Bố trí sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển về UBND cấp xã công tác.

2. Xem xét và đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

3. Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố cho cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức cấp huyện.

4. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ, công chức cấp xã.

5. Lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

a) Quản lý tổ chức bộ máy:

Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức; lập hồ sơ xếp hạng của đơn vị gửi cơ quan quản lý trực tiếp quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, các tổ chức trực thuộc đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị theo hướng dẫn của Bộ, ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh.

b) Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc:

Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

Lập kế hoạch số lượng người làm việc, kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị mình, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thì kế hoạch số lượng người làm việc bao gồm: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị;

Quản lý số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh;

Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng của đơn vị báo cáo cơ quan chủ quản để báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

c) Quản lý viên chức, lao động hợp đồng:

Ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển theo danh sách được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của sở chủ quản;

Quyết định điều động viên chức giữa các phòng và tương đương trực thuộc. Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức của cơ quan, đơn vị khác đến phòng và tương đương trực thuộc sau khi có quyết định điều động của Sở Nội vụ;

Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý (trừ cấp phó của người đứng đầu đơn vị);

Lập và quản lý hồ sơ viên chức; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ viên chức của sở chủ quản và cơ quan có thẩm quyền.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên:

a) Quản lý tổ chức bộ máy:

Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc theo Đề án tự chủ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

b) Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc:

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập để trình Hội đồng quản lý thông qua; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sau khi được Hội đồng quản lý thông qua;

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức thẩm định; lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan và Sở Nội vụ) và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì lấy ý kiến của đơn vị có liên quan và Sở Nội vụ trước khi trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt;

Thông kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

c) Quản lý viên chức, lao động hợp đồng:

Thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển để tổ chức tuyển dụng viên chức trên cơ sở kế hoạch số lượng người làm việc đã được phê duyệt; ban hành Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển; Quyết định huỷ bỏ Quyết định tuyển dụng khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của sở chủ quản;

Quyết định điều động viên chức giữa các phòng và tương đương trực thuộc. Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức của cơ quan, đơn vị khác đến phòng và tương đương trực thuộc sau khi có quyết định điều động của Sở Nội vụ;

Quyết định nâng lương, phụ cấp lương (nếu có) từ ngạch viên chức hạng II trở xuống;

Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý (trừ cấp phó của người đứng đầu đơn vị);

Lập và quản lý hồ sơ viên chức; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ viên chức của của sở chủ quản và cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Người đứng đầu các tổ chức, đơn vị; Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu các căn cứ pháp lý tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời sửa đổi, bổ sung.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, thanh tra, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp./.